Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC01

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310861274	PHẠM TẤN	HIẾU		7.0			7.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC02

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310892672	TRẦN HOÀN	KỲ					0.0
2	310892557	LÊ HỒNG	THỦY					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC03

STT	Mã SV	Họ Và Tên	KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310860979	TRẦN TÙNG LÂM			6.0		6.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC04

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310879872	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH					0.0
2	310869567	LÂM ĐỨC	HÙNG					0.0
3	310892901	NGUYỄN THỊ NHÃ	PHƯƠNG			5.5		5.5
4	310892747	LÊ QUANG	VINH			5.0		5.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC05

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310892992	LƯƠNG THÁI	CHÂU		5.0			5.0
2	310898497	NGUYỄN MINH	CHÂU			8.0		8.0
3	310865795	NGUYỄN LÂM TÂN	CƯỜNG					0.0
4	310898427	PHẠM THỊ BÉ	NGOAN		7.0			7.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC08

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310897492	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH		6.5			6.5
2	310899381	CHIẾM QUỐC	CHIẾN			7.5		7.5
3	310894181	HỒ THỊNH	ĐẠT			6.5		6.5
4	310899495	LÊ HỒNG	HOA		7.0			7.0
5	310894977	NGUYỄN THỊ KIỀU	LANH					0.0
6	310899319	TRẦN VĂN	QUẮN					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC10

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310898202	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH			6.0		6.0
2	3108100418	TRỊNH KIM	THẢO					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC11

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108100818	LÊ THỊ OANH	KIỀU		0.0	7.0		7.0
2	3108100750	NGUYỄN THỊ THANH	SANG		6.0			6.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC12

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108100882	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG		6.0			6.0
2	310898762	PHAN THANH	ĐỘ		6.5			6.5
3	3108101076	NGUYỄN TRẦN NGỌC	THANH					0.0
4	3108100834	LÊ THỊ MỘNG	TRINH					0.0
5	3108100017	LÊ TUẤN	VŨ		6.0			6.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC14

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108101516	ĐỖ TUYẾT	HẠNH		7.0			7.0
2	3108101727	PHẠM THỊ HOÀNG	LIÊN		7.0			7.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp chính trị (3103097)

Lớp: 08TTC15

STT	Mã SV	Họ Và Tên	KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108101898	NGUYỄN LAN ANH			4.0		4.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC01

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310861630	THÁI THÀNH	DANH		5.5			5.5
2	310860928	LÊ THÀNH	DƯƠNG		5.0			5.0
3	31080973	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ		6.0			6.0
4	310861274	PHẠM TẤN	HIẾU		0.5	5.0		5.0
5	31081047	ĐINH THỊ BÍCH	HỒNG		7.5			7.5
6	310857385	LÊ THỊ HOÀNG	LIÊN					0.0
7	310820637	NGUYỄN MINH	PHƯỚC					0.0
8	310861573	PHẠM NGỌC	TUYÊN					0.0
9	310820653	TẠ THỊ HẢI	YẾN					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC02

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310892672	TRẦN HOÀN	KỲ					0.0
2	310820004	TRẦN HỮU	LỘC		9.0			9.0
3	310882645	PHAN NGỌC	QUYÊN					0.0
4	310815531	TRẦN THỊ THANH	THẢO		7.0			7.0
5	310861663	NGUYỄN THỊ MỘNG	THOA					0.0
6	310892557	LÊ HỒNG	THỦY					0.0
7	310892511	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM					0.0
8	310892632	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN					0.0
9	310899289	LÊ MINH	TRƯỜNG		3.5	7.0		7.0
10	310861658	ĐẶNG THỊ MINH	TUYỀN		6.0			6.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC03

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310892823	LƯU TRỌNG	ANH					0.0
2	3108101618	PHÙNG VĂN	HOÀNG					0.0
3	3108101709	TRẦN NỮ KIM	KHA					0.0
4	310860979	TRẦN TÙNG	LÂM			6.0		6.0
5	3108101448	DƯƠNG THỊ	LƯƠNG					0.0
6	310898744	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI		10.0			10.0
7	3108102226	NGUYỄN THỊ	THƠ		8.0			8.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC04

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310879872	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH					0.0
2	310892926	LÊ KIM	HẰNG					0.0
3	310892927	ĐẶNG THỊ NGỌC	HÂN					0.0
4	310869567	LÂM ĐỨC	HÙNG					0.0
5	310890166	THÁI MINH	HƯƠNG					0.0
6	310892776	ĐỖ ĐĂNG	KHOA					0.0
7	310877383	DƯƠNG THỊ HỮU	NGÂN					0.0
8	310892924	NGUYỄN KIM	NGÂN					0.0
9	310814440	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN					0.0
10	310892811	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN					0.0
11	310892886	NGUYỄN NGỌC	PHƯỚC					0.0
12	310892901	NGUYỄN THỊ NHÃ	PHƯƠNG			5.0		5.0
13	310892818	NGUYỄN THỊ THÚY	PHƯỢNG					0.0
14	310806260	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG					0.0
15	310884958	LÊ BÁ KHÁNH	VIỆT					0.0
16	310892747	LÊ QUANG	VINH			5.0		5.0
17	310870277	DƯƠNG LÊ KIỀU PHI	YẾN					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC05

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310892992	LƯƠNG THÁI	CHÂU					0.0
2	310898497	NGUYỄN MINH	CHÂU			7.0		7.0
3	310865795	NGUYỄN LÂM TÂN	CƯỜNG					0.0
4	310898427	PHẠM THỊ BÉ	NGOAN		5.0			5.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC06

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	31070003	NGUYỄN THÀNH	AN					0.0
2	310898999	NGUYỄN THỊ KIM	ANH					0.0
3	310899018	HOA KIỀU	DIỄM					0.0
4	310898546	PHAN THANH	ĐÁNG					0.0
5	310898666	NGÔ THỊ THÚY	HIỀN					0.0
6	310898651	NGUYỄN CHÂU YẾN	LINH		5.0			5.0
7	310898562	NGUYỄN THỊ THÙY	NGÂN					0.0
8	310896345	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHI		7.5			7.5
9	310898554	NGUYỄN THỊ THU	NHIÊN					0.0
10	310898996	NGUYỄN CHÂU	PHA		8.0			8.0
11	310898715	CHÂU VIẾT	PHI					0.0
12	310898516	VŨ THỊ	PHÚ					0.0
13	310898588	VÕ THÀNH	PUL		6.5			6.5
14	310898654	TRẦN THỊ THANH	TÂM					0.0
15	310897727	TRẦN THỊ	VÂN					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC07

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310899201	NGUYỄN THỊ MỸ	HẰNG					0.0
2	310898972	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUỆ		7.5			7.5
3	310899092	NGUYỄN VĂN	PHÁT		3.0	6.0		6.0
4	310899026	LÊ THỊ HỒNG	THẮM					0.0
5	310898974	TRẦN THỊ HỒNG	THỦY					0.0
6	310899131	HUỲNH NGỌC	TRÂN					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC08

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310897492	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH		5.0			5.0
2	310899434	LƯU PHẠM MỸ	CHÂU					0.0
3	310895102	NGUYỄN HÀN BẢO	CHÂU					0.0
4	310899381	CHIẾM QUỐC	CHIẾN			7.0		7.0
5	310899362	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUNG		9.5			9.5
6	310894181	HỒ THỊNH	ĐẠT			8.0		8.0
7	310899495	LÊ HỒNG	HOA		10.0			10.0
8	310894977	NGUYỄN THỊ KIỀU	LANH					0.0
9	310899482	PHẠM MỸ	LINH					0.0
10	310899558	ĐỖ VIỆT	NGÀ		8.0			8.0
11	310899501	NGUYỄN THÀNH	NGUYÊN		3.0			3.0
12	310898037	NGUYỄN HỒNG CẨM	NHUNG					0.0
13	310899319	TRẦN VĂN	QUẮN		6.5			6.5
14	310897535	NGUYỄN THỊ MỸ	THIỆN					0.0
15	310899485	NGUYỄN HUỲNH THANH	VI					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC09

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310899646	NGUYỄN THỊ TUYẾT	DƯƠNG					0.0
2	310895150	NGUYỄN THỊ HẬU	GIANG		7.0			7.0
3	310899783	PHẠM THỊ NGỌC	HÀ					0.0
4	310899763	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HÀ					0.0
5	310899616	LÊ VŨ	LINH					0.0
6	310899907	LƯƠNG THỊ KIM	NGÂN					0.0
7	310897936	ĐÀO HẢI	SƠN			5.0		5.0
8	31080931	NGUYỄN PHƯỚC	THIỆN					0.0
9	310899926	NGUYỄN THỊ	THU		6.0			6.0
10	310895760	NGUYỄN THỊ	THÚY					0.0
11	310899699	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG					0.0
12	310899639	LÊ PHÚ	TRUNG					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC10

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310898202	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH			4.0		4.0
2	3108100098	MAI THỊ	BÍCH					0.0
3	3108100332	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG					0.0
4	3108100210	DIỆP THỊ MỸ	KHÁNH					0.0
5	3108100062	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH					0.0
6	310890748	TRẦN THỊ THU	LOAN					0.0
7	3108100204	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH					0.0
8	3108100020	TRỊNH THỊ HỒNG	NHUNG		5.0			5.0
9	31081522	NGÔ HUỆ	QUYÊN					0.0
10	310861168	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO					0.0
11	3108100418	TRỊNH KIM	THẢO					0.0
12	3108100321	HỒ THỊ ANH	THY					0.0
13	3108100343	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG		5.0			5.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC11

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108100814	NGUYỄN CHIÊM NỮ HOÀNG	GIA		9.0			9.0
2	3108100818	LÊ THỊ OANH	KIỀU		6.0			6.0
3	3108100810	NGUYỄN THỊ	PHẤN		8.5			8.5
4	3108100750	NGUYỄN THỊ THANH	SANG		2.0			2.0
5	3108100710	LÊ THỊ NGỌC	THẢO					0.0
6	3108100815	TRƯỢNG THỊ	THƯNG					0.0
7	3108100589	NGUYỄN HÀ	TIÊN					0.0
8	310897025	HUỲNH THỊ THU	TRANG					0.0
9	3108100595	TRẦN NGỌC BÍCH	TRÂM		6.5			6.5
10	3108100391	NGUYỄN THỊ TRANG	TUYỀN		9.5			9.5
11	3108100795	PHẠM THỊ THÙY	VINH					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp lý thuyết (3103098)

Lớp: 08TTC12

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108100882	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG		5.0			5.0
2	310898762	PHAN THANH	ĐỘ		3.5	5.5		5.5
3	3108101070	LÊ THỊ MỸ	HẠNH		6.5			6.5
4	3108100841	TRẦN THỊ QUỲNH	HOA					0.0
5	3108101082	PHAN KIM VĨ	NGỌC		7.0			7.0
6	3108101076	NGUYỄN TRẦN NGỌC	THANH					0.0
7	310896739	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THANH					0.0
8	3108100834	LÊ THỊ MỘNG	TRINH					0.0
9	3108100017	LÊ TUẤN	VŨ		7.0			7.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC01

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310861630	THÁI THÀNH	DANH					0.0
2	310860928	LÊ THÀNH	DƯƠNG					0.0
3	31080973	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ					0.0
4	310861274	PHẠM TẤN	HIẾU		1.0	3.0		3.0
5	310857385	LÊ THỊ HOÀNG	LIÊN					0.0
6	310820637	NGUYỄN MINH	PHƯỚC					0.0
7	310861573	PHẠM NGỌC	TUYÊN		9.5			9.5
8	310820653	TẠ THỊ HẢI	YẾN					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC02

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310892672	TRẦN HOÀN	KỲ					0.0
2	310820004	TRẦN HỮU	LỘC					0.0
3	310882645	PHAN NGỌC	QUYÊN					0.0
4	310815531	TRẦN THỊ THANH	THẢO					0.0
5	310861663	NGUYỄN THỊ MỘNG	THOA		9.0			9.0
6	310892557	LÊ HỒNG	THỦY					0.0
7	310892511	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM		9.0			9.0
8	310892632	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN		9.0			9.0
9	310899289	LÊ MINH	TRƯỜNG		8.0			8.0
10	310861658	ĐẶNG THỊ MINH	TUYỀN			2.5		2.5

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC03

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310892823	LƯU TRỌNG	ANH					0.0
2	3108101618	PHÙNG VĂN	HOÀNG		5.0			5.0
3	3108101709	TRẦN NỮ KIM	KHA					0.0
4	310860979	TRẦN TÙNG	LÂM			5.0		5.0
5	3108101448	DƯƠNG THỊ	LƯƠNG					0.0
6	310898744	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI		6.0			6.0
7	3108102226	NGUYỄN THỊ	THƠ					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC04

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310879872	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH					0.0
2	310892926	LÊ KIM	HẰNG					0.0
3	310892927	ĐẶNG THỊ NGỌC	HÂN					0.0
4	310869567	LÂM ĐỨC	HÙNG					0.0
5	310890166	THÁI MINH	HƯƠNG					0.0
6	310892776	ĐỖ ĐĂNG	KHOA		8.0			8.0
7	310877383	DƯƠNG THỊ HỮU	NGÂN		7.0			7.0
8	310892924	NGUYỄN KIM	NGÂN					0.0
9	310814440	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN		7.0			7.0
10	310892811	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN		3.0			3.0
11	310892886	NGUYỄN NGỌC	PHƯỚC		5.0			5.0
12	310892901	NGUYỄN THỊ NHÃ	PHƯƠNG			0.0		0.0
13	310892818	NGUYỄN THỊ THÚY	PHƯỢNG		7.0			7.0
14	310806260	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG					0.0
15	310884958	LÊ BÁ KHÁNH	VIỆT		1.0			1.0
16	310892747	LÊ QUANG	VINH			2.5		2.5
17	310870277	DƯƠNG LÊ KIỀU PHI	YẾN		5.0			5.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC05

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310892992	LƯƠNG THÁI	CHÂU					0.0
2	310898497	NGUYỄN MINH	CHÂU			1.0		1.0
3	310865795	NGUYỄN LÂM TÂN	CƯỜNG					0.0
4	310898427	PHẠM THỊ BÉ	NGOAN		6.0			6.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC06

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	31070003	NGUYỄN THÀNH	AN					0.0
2	310898999	NGUYỄN THỊ KIM	ANH		6.0			6.0
3	310899018	HOA KIỀU	DIỄM		7.0			7.0
4	310898546	PHAN THANH	ĐÁNG		6.0			6.0
5	310898666	NGÔ THỊ THÚY	HIỀN		5.0			5.0
6	310898651	NGUYỄN CHÂU YẾN	LINH		7.0			7.0
7	310898562	NGUYỄN THỊ THÙY	NGÂN					0.0
8	310896345	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHI					0.0
9	310898554	NGUYỄN THỊ THU	NHIÊN		5.0			5.0
10	310898996	NGUYỄN CHÂU	PHA		8.0			8.0
11	310898715	CHÂU VIẾT	PHI		8.0			8.0
12	310898516	VŨ THỊ	PHÚ		8.0			8.0
13	310898588	VÕ THÀNH	PUL		8.0			8.0
14	310898654	TRẦN THỊ THANH	TÂM					0.0
15	310897727	TRẦN THỊ	VÂN					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC07

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310899201	NGUYỄN THỊ MỸ	HẰNG		3.0			3.0
2	310898972	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUỆ					0.0
3	310899092	NGUYỄN VĂN	PHÁT		6.0			6.0
4	310899026	LÊ THỊ HỒNG	THẮM		8.0			8.0
5	310898974	TRẦN THỊ HỒNG	THỦY		5.0			5.0
6	310899131	HUỲNH NGỌC	TRÂN					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC08

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310897492	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH		7.0			7.0
2	310899434	LƯU PHẠM MỸ	CHÂU			1.5		1.5
3	310895102	NGUYỄN HÀN BẢO	CHÂU		8.0			8.0
4	310899381	CHIẾM QUỐC	CHIẾN			5.0		5.0
5	310899362	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUNG		8.0			8.0
6	310894181	HỒ THỊNH	ĐẠT			5.0		5.0
7	310899495	LÊ HỒNG	HOA			3.5		3.5
8	310894977	NGUYỄN THỊ KIỀU	LANH					0.0
9	310899482	PHẠM MỸ	LINH		7.0			7.0
10	310899558	ĐỖ VIỆT	NGÀ					0.0
11	310899501	NGUYỄN THÀNH	NGUYÊN					0.0
12	310898037	NGUYỄN HỒNG CẨM	NHUNG					0.0
13	310899319	TRẦN VĂN	QUẮN					0.0
14	310897535	NGUYỄN THỊ MỸ	THIỆN		5.0			5.0
15	310899485	NGUYỄN HUỲNH THANH	VI		7.0			7.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC09

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310899646	NGUYỄN THỊ TUYẾT	DƯƠNG		8.0			8.0
2	310895150	NGUYỄN THỊ HẬU	GIANG		9.0			9.0
3	310899783	PHẠM THỊ NGỌC	HÀ		8.0			8.0
4	310899763	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HÀ		9.0			9.0
5	310899616	LÊ VŨ	LINH		7.0			7.0
6	310899907	LƯƠNG THỊ KIM	NGÂN		7.0			7.0
7	310897936	ĐÀO HẢI	SƠN			2.0		2.0
8	31080931	NGUYỄN PHƯỚC	THIỆN		6.0			6.0
9	310899926	NGUYỄN THỊ	THU					0.0
10	310895760	NGUYỄN THỊ	THÚY		9.0			9.0
11	310899699	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG					0.0
12	310899639	LÊ PHÚ	TRUNG		6.0			6.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC10

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	310898202	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH			2.0		2.0
2	3108100098	MAI THỊ	BÍCH		3.0			3.0
3	3108100332	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG					0.0
4	3108100210	DIỆP THỊ MỸ	KHÁNH		3.0	5.0		5.0
5	3108100062	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH		5.0			5.0
6	310890748	TRẦN THỊ THU	LOAN					0.0
7	3108100204	NGUYỄN THỊ NGỌC	MINH		7.0			7.0
8	3108100020	TRỊNH THỊ HỒNG	NHUNG					0.0
9	31081522	NGÔ HUỆ	QUYÊN		5.0			5.0
10	310861168	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO		8.0			8.0
11	3108100418	TRỊNH KIM	THẢO					0.0
12	3108100321	HỒ THỊ ANH	THY		8.0			8.0
13	3108100343	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC11

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108100814	NGUYỄN CHIÊM NỮ HOÀNG	GIA					0.0
2	3108100818	LÊ THỊ OANH	KIỀU		5.0			5.0
3	3108100810	NGUYỄN THỊ	PHẤN					0.0
4	3108100750	NGUYỄN THỊ THANH	SANG		3.0	1.0		3.0
5	3108100710	LÊ THỊ NGỌC	THẢO		5.0			5.0
6	3108100815	TRƯỢNG THỊ	THƯNG		5.0			5.0
7	3108100589	NGUYỄN HÀ	TIÊN					0.0
8	310897025	HUỲNH THỊ THU	TRANG		6.0			6.0
9	3108100595	TRẦN NGỌC BÍCH	TRÂM					0.0
10	3108100391	NGUYỄN THỊ TRANG	TUYỀN		1.5	3.0		3.0
11	3108100795	PHẠM THỊ THÙY	VINH		6.0			6.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC12

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108100882	NGUYỄN THỊ KIM	CƯƠNG		6.0			6.0
2	310898762	PHAN THANH	ĐỘ		6.0			6.0
3	3108101070	LÊ THỊ MỸ	HẠNH		5.0			5.0
4	3108100841	TRẦN THỊ QUỲNH	HOA					0.0
5	3108101082	PHAN KIM VĨ	NGỌC					0.0
6	3108101076	NGUYỄN TRẦN NGỌC	THANH					0.0
7	310896739	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THANH					0.0
8	3108100834	LÊ THỊ MỘNG	TRINH					0.0
9	3108100017	LÊ TUẤN	VŨ		6.0			6.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC13

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108101375	LÊ THỊ MỸ	HẠNH					0.0
2	310891695	NGUYỄN THỊ KIM	HẰNG		6.0			6.0
3	3108101233	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH					0.0
4	3108101380	DƯƠNG TẤN	LƯỢNG		2.0			2.0
5	3108101316	NGUYỄN TẤN	MINH		3.0			3.0
6	3108101235	PHẠM THỊ BÍCH	NHUNG		7.0			7.0
7	310897419	PHẠM THỊ	THẠCH					0.0
8	310876745	NGUYỄN CỬU ANH	VŨ					0.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC14

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108101797	NGÔ THANH	BỬU		5.0			5.0
2	3108101717	PHẠM THỊ	ĐIỆP		8.0			8.0
3	3108101727	PHẠM THỊ HOÀNG	LIÊN		6.0			6.0
4	3108101475	NGUYỄN LỆNH	VŨ		8.0			8.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu

Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2160

Bảng Điểm Thi Học Kỳ

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Thi: Thi tốt nghiệp thực hành (3103099)

Lớp: 08TTC15

STT	Mã SV	Họ Và Tên		KT	L1	L2	L3	T.Kết
1	3108101898	NGUYỄN LAN	ANH			1.0		1.0
2	3108101940	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUNG		8.0			8.0
3	3108101678	MAI THỊ THU	ĐÔNG		5.0			5.0
4	3108101922	TRẦN PHƯƠNG	LOAN		8.0			8.0
5	3108102041	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN		7.0			7.0
6	3108102020	PHAN NGỌC	PHƯỢNG		7.0			7.0
7	3108102132	VÕ THỊ MỸ	TÂM		5.0			5.0
8	3108102043	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG		5.0			5.0
9	3108102207	NGUYỄN MINH	TUẤN		8.0			8.0

Tp. HCM, Ngày 13 tháng 06 năm 2012
Người lập biểu